

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHĐT-KTXH

Thái Bình, ngày tháng năm

V/v đăng tải dự thảo cơ chế, chính sách
hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để phát triển
kinh tế nông nghiệp tỉnh Thái Bình
giai đoạn đến năm 2028

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Thực hiện Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tổ công tác 545 đã tổng hợp, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2028 (Báo cáo số 312/BC-TCT ngày 26/6/2023).

Trên cơ sở Báo cáo đề xuất cơ chế, chính sách của Tổ công tác 545; ý kiến thảo luận, thống nhất tại cuộc họp Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 14/6/2023, ngày 20/6/2023 và ngày 22/6/2023; ý kiến tham gia của các sở ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2028.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đăng tải dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2028 để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và đông đảo người dân trên địa bàn tỉnh.

(có các dự thảo Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, KTXH, M.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Hồng Kỳ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày tháng năm

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2028

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ SÁU

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;
Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai;
Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;
Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
Thực hiện Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số ... -TB/TU ngày ... tháng 7 năm 2023 về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2028;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2028; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày ... tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2028.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày ... tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2023.

Nghị quyết này thay thế quy định tại Điều 4 Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai; mua máy cày, hệ thống thiết bị sấy phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy các huyện, thành phố;
- Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VTVP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Thành

QUY ĐỊNH

Cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2028

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn đến hết năm 2028.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước tham gia thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức* là tổ chức kinh tế trong nước có thực hiện các hoạt động liên quan đến tích tụ, tập trung đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Bình, bao gồm: Các doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã.

2. *Hộ gia đình* có hộ khẩu thường trú hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của Luật Cư trú.

3. *Cá nhân* là công dân Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ Luật Dân sự.

4. *Tích tụ đất nông nghiệp* là việc tăng diện tích đất nông nghiệp của người sử dụng đất để tổ chức sản xuất thông qua phương thức nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất mà có thực hiện chuyển quyền sử dụng đất.

5. *Tập trung đất nông nghiệp* là việc tăng diện tích đất nông nghiệp để tổ chức sản xuất thông qua phương thức hợp tác, chuyển đổi hoặc thuê quyền sử dụng đất của người khác mà không làm mất đi quyền sử dụng đất của người sử dụng đất.

6. *Liên kết sản xuất* là hình thức hợp tác sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, trong đó các tổ chức, cá nhân (các bên tham gia liên kết) thỏa thuận, tự nguyện cùng đầu tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm để nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.

7. *Vùng sản xuất tập trung* là vùng sản xuất một hay một nhóm sản phẩm nông nghiệp cùng loại có quy mô phù hợp với từng loại hình sản xuất và điều kiện của mỗi địa phương, tuân thủ các quy định nhà nước về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

8. *Nhà màng, nhà lưới* là tổ hợp kết cấu gồm khung giàn, màng mỏng, lưới và các vật liệu phụ trợ, kết hợp với nhau tạo thành nhà khép kín, bảo vệ cây trồng trước những tác động của thời tiết và điều kiện ngoại cảnh, côn trùng gây hại, tạo môi trường tốt cho cây trồng sinh trưởng, phát triển, năng suất cao.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Ngoài các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Quy định này, các đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ khác của Trung ương và của tỉnh theo quy định. Trong cùng một thời điểm và cùng một nội dung có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng cơ chế, chính sách hỗ trợ có lợi nhất; trường hợp các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Quy định này khác với quy định của Trung ương thì áp dụng theo quy định của Trung ương.

2. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ chỉ áp dụng một lần cho cùng một đối tượng và nội dung thụ hưởng.

3. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Quy định này nếu vi phạm các điều kiện được hưởng hỗ trợ thì phải hoàn trả lại phần kinh phí đã được hỗ trợ cho Nhà nước (trừ trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định pháp luật).

Điều 5. Điều kiện để được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ

1. Điều kiện về thời gian, diện tích tích tụ, tập trung đất đai được hỗ trợ

a) Đối với hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Diện tích tích tụ liền mảnh tối thiểu 05ha/vùng.

b) Đối với hình thức thuê đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất: Diện tích tích tụ, tập trung liền mảnh tối thiểu 05ha/vùng; thời gian thuê đất, góp vốn đảm bảo ổn định tối thiểu là 05 năm.

c) Đối với hình thức liên kết sản xuất: Diện tích tập trung đất đai liền mảnh tối thiểu 20ha; thời gian liên kết đảm bảo ổn định tối thiểu là 05 năm đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ sản xuất từ 01 năm trở lên và tối thiểu 03 năm đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ sản xuất dưới 01 năm.

2. Điều kiện về máy, thiết bị được hỗ trợ: Có cam kết phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình tối thiểu 36 tháng kể từ ngày đề nghị hỗ trợ; đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn về kỹ thuật, tính năng tác dụng, chất lượng

theo quy định hiện hành của Nhà nước; máy, thiết bị do nước ngoài sản xuất phải đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường các nước ASEAN, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) theo mẫu quy định của Bộ Công Thương; máy, thiết bị do các cơ sở sản xuất trong nước sản xuất, lắp ráp phải được công bố tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Tổng cục đo lường chất lượng Việt Nam.

Điều 6. Phương thức hỗ trợ

1. Đối với các nội dung cơ chế, chính sách theo Điều 8; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9; khoản 1, khoản 2, khoản 6 Điều 10 Quy định này: Sau khi thực hiện tích tụ, tập trung đất đai hình thành vùng sản xuất tập trung đáp ứng điều kiện được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ; đối tượng thụ hưởng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục gửi cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ theo quy định.

2. Đối với các nội dung cơ chế, chính sách theo khoản 4 Điều 9; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 10 Quy định này: Sau khi được chứng nhận thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, số hóa đồng ruộng, chứng nhận chất lượng sản phẩm theo quy định, đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị, đầu tư dự án hoàn thành; các đối tượng thụ hưởng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục gửi cơ quan có thẩm quyền để được nghiệm thu, thẩm định hỗ trợ theo quy định.

Điều 7. Nguồn vốn hỗ trợ

Nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác theo quy định, cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn đầu tư công thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để đầu tư sản xuất nông nghiệp tại Điều 10 Quy định này.

2. Nguồn vốn chi thường xuyên thực hiện chính sách hỗ trợ đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở thôn và chính sách hỗ trợ đối với người dân có đất tại Điều 8, Điều 9 Quy định này.

Chương II NỘI DUNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

Điều 8. Chính sách hỗ trợ đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở thôn

Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở thôn có diện tích đất tích tụ, tập trung trên địa bàn quản lý (đã được hỗ trợ theo cơ chế, chính sách ban hành tại Quy định này) được hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân tích tụ, tập trung đất đai, cụ thể như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã được hỗ trợ 1,5 triệu đồng/ha.
2. Cơ sở thôn được hỗ trợ 1,5 triệu đồng/ha.

Điều 9. Chính sách hỗ trợ đối với người dân có đất

1. Hộ gia đình, cá nhân chuyển nhượng quyền sử dụng đất được hỗ trợ 01 lần bằng tiền, với mức hỗ trợ 2.800 đồng/m².

2. Hộ gia đình, cá nhân cho thuê đất hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện tích tụ, tập trung đất đai, được hỗ trợ hàng năm bằng tiền quy ra thóc, với các mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Trường hợp thời gian cho thuê/góp vốn ổn định từ 05 năm đến dưới 10 năm được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 15kg thóc/360m²/năm.

b) Trường hợp thời gian cho thuê/góp vốn ổn định từ 10 năm trở lên, được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 25kg thóc/360m²/năm.

Giá thóc tính hỗ trợ được áp dụng theo giá thóc tế thường do Sở Tài chính thông báo tại thời điểm hỗ trợ. Thời gian hỗ trợ bằng thời gian cho thuê đất/góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

3. Hộ gia đình, cá nhân tham gia liên kết sản xuất được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 10kg thóc/360m²/năm theo giá thóc tế thường do Sở Tài chính thông báo tại thời điểm hỗ trợ. Thời gian hỗ trợ bằng thời gian tham gia liên kết.

4. Hộ gia đình, cá nhân thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất để hình thành vùng sản xuất tập trung đáp ứng điều kiện tại Điều 5 Quy định này được hỗ trợ 100% phí và lệ phí theo quy định khi thực hiện cấp mới hoặc đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Điều 10. Cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tích tụ, tập trung đất đai để đầu tư sản xuất nông nghiệp

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để hình thành vùng sản xuất tập trung đáp ứng điều kiện tại Điều 5 Quy định này được hỗ trợ 1.000 đồng/m², nhưng không quá 01 tỷ đồng/vùng để cải tạo đất, cải tạo mặt bằng vùng sản xuất tập trung sau khi tích tụ, tập trung đất đai.

2. Vùng sản xuất tập trung có diện tích tối thiểu 50ha (trong đó có diện tích liền mảnh tối thiểu 20ha) được hình thành sau khi tích tụ, tập trung đất đai nếu chưa có đường giao thông kết nối vùng sản xuất với hệ thống đường giao thông hiện có được ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ bổ sung cho ngân sách cấp xã để đầu tư xây dựng đường giao thông theo quy mô, tiêu chuẩn và theo quy hoạch đường giao thông trục chính nội đồng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không quá 05 tỷ đồng/vùng sản xuất tập trung.

Trường hợp đã có đường giao thông kết nối nhưng không đảm bảo quy mô, tiêu chuẩn tối thiểu đối với đường giao thông trục chính nội đồng, được ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ bổ sung cho ngân sách cấp xã để đầu tư cải tạo, nâng cấp theo quy mô, tiêu chuẩn đường giao thông trục chính nội đồng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không quá 03 tỷ đồng/vùng sản xuất tập trung.

3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để hình thành vùng sản xuất tập trung đáp ứng điều kiện tại Điều 5 Quy định này được hỗ trợ 100% chi phí xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, số hóa đồng ruộng, chứng nhận chất lượng sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tương đương mà pháp luật

Việt Nam ký công nhận (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, thương mại công bằng, nông nghiệp sinh thái, sản xuất an toàn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao), nhưng không quá 50 triệu đồng/01 sản phẩm/vùng sản xuất tập trung.

4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, trong đó có diện tích tích tụ, tập trung đất đai đáp ứng điều kiện tại Điều 5 Quy định này được hỗ trợ 50% chi phí xây dựng nhà màng, nhà lưới theo dự án đầu tư được duyệt, nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

5. Hợp tác xã thành lập mới theo Luật Hợp tác xã thực hiện tích tụ, tập trung đất đai, có quy mô diện tích đất sản xuất tối thiểu 150ha (trong đó có ít nhất 01 vùng tích tụ, tập trung đất đai liền mảnh tối thiểu 20ha) được hỗ trợ 50% đơn giá mua máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp (gồm: Máy làm đất đa năng công suất từ 40CV trở lên, máy xay xát lúa gạo liên hoàn, thiết bị dây chuyền đóng gói sản phẩm, thiết bị cuốn rơm rạ, silo chứa lúa gạo từ 60 tấn trở lên, thiết bị bay không người lái phun thuốc bảo vệ thực vật, máy nâng, xe cầu tự hành phục vụ thu hoạch sản phẩm) theo hóa đơn giá trị gia tăng, nhưng tổng kinh phí hỗ trợ không quá 03 tỷ đồng/01 hợp tác xã.

6. Ngoài các cơ chế, chính sách nêu trên, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng lúa thực hiện tích tụ, tập trung đất đai với diện tích sản xuất tối thiểu 50ha (trong đó có ít nhất 01 vùng tích tụ, tập trung đất đai liền mảnh tối thiểu 20ha) được Ủy ban nhân dân cấp huyện ưu tiên đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện với diện tích tối đa bằng 1% tổng diện tích vùng trồng lúa đã tích tụ, tập trung để thực hiện các trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai và đầu tư xây dựng các loại công trình phục vụ mục đích trồng lúa (khu làm mạ, khu sấy lúa).

Chương III **ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP**

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Các đối tượng đã thực hiện việc tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp theo cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND thì tiếp tục được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND; trường hợp đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo Quy định này thì được quyền hưởng hỗ trợ theo cơ chế, chính sách tại Quy định này cho thời gian tích tụ, tập trung còn lại.

2. Trường hợp các văn bản pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.